

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2019/DS-ST.
Ngày: 31-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Đ

Địa chỉ: 35 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn P

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 246 đường T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Dẻo (vắng mặt)

Địa chỉ: 4/6B ấp 3, xã X, huyện H, TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2018 và bản tự khai ngày 10/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2007 bà Nguyễn Thị D có ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 07-035997 với Tổng công ty Đ. Trong quá trình sử dụng, bà D còn nợ tiền điện là 2.696.372 đồng, hóa đơn số 8308604.

Do bà D không thanh toán số tiền điện còn nợ, Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D thanh toán số tiền điện còn nợ là 2.696.372 đồng.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị D vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Tổng công ty Đ và bà Nguyễn Thị D là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Hóc Môn, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về nội dung: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu bà D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ là 2.696.372 đồng. Hội đồng xét thấy, căn cứ vào hóa đơn tiền điện số 8308604, kỳ 7/2018 số tiền là 2.696.372 đồng thì chứng tỏ bà D còn nợ tiền điện của Tổng công ty Đ tổng cộng số tiền là 2.696.372 đồng. Do đó, căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 2.696.372 (Hai triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi hai) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Tổng công ty Đ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0003176 ngày 15/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng